

Số: 2116 /TB-SCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

Kính gửi: Tổng Công ty Viễn thông MobiFone

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: H26.2-260206-0200010 tiếp nhận 06/02/2026 về việc đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của Tổng Công ty Viễn thông MobiFone (gọi tắt là Công ty) trong lĩnh vực truyền hình trả tiền, Sở Công Thương Hà Nội thông báo:

1. Công ty đã hoàn thành trách nhiệm đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo hồ sơ mã số: H26.2-260206-0200010 nêu trên theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Công ty chịu trách nhiệm tuân thủ mẫu đã hoàn thành trách nhiệm đăng ký; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định của pháp luật có liên quan khi bổ sung các nội dung đề trống.

3. Công ty được sử dụng các mẫu theo hồ sơ nêu trên để giao dịch với người tiêu dùng kể từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký. Trong trường hợp thay đổi nội dung của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, đề nghị Công ty thực hiện thủ tục đăng ký lại theo đúng quy định.

4. Việc hoàn thành trách nhiệm đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Thông báo này chỉ có giá trị đối với bản tiếng Việt đã nộp trong hồ sơ đăng ký và không loại trừ trách nhiệm của Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023.

5. Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật khi xảy ra các tranh chấp do không tuân thủ đúng hợp đồng theo mẫu đã đăng ký tại Sở Công Thương và quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

6. Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, Công ty có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình đăng ký và áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tới Sở Công Thương Hà Nội theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.



7. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ tự mình hoặc theo đề nghị của người tiêu dùng hoặc tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh hủy bỏ hoặc sửa đổi toàn bộ hoặc một phần hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung bất cứ lúc nào phát hiện hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Sở Công Thương Hà Nội thông báo đề Tổng Công ty Viễn thông MobiFone biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (đề b/c);
- Lưu: VT, BVQLNTD_{Kien}

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kiều Oanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....000.....

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN

- Căn cứ Bộ luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Phát thanh, Truyền hình và Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
- Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ Phát thanh, Truyền hình trả tiền trên mạng Internet số 184/GP-BTTTT do Bộ Thông tin Truyền thông cấp ngày 05/7/2024 cho Tổng Công ty Viễn thông MobiFone;
- Căn cứ vào yêu cầu của khách hàng và khả năng của Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.

Hôm nay, ngày tháng ... năm,¹ chúng tôi gồm:

Bên cung cấp dịch vụ (Bên A): TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

Đại diện bên A:²

Chức vụ:²

(Đại diện là² – Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông MobiFone theo Giấy uỷ quyền số.....² ngày² của Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Viễn thông MobiFone)

Địa chỉ:²

Điện thoại:²

¹ Ngày, tháng, năm sẽ được ghi cụ thể theo thời điểm ký kết hợp đồng.

² Nội dung này sẽ được điền theo thông tin người đại diện bên cung cấp dịch vụ khi ký kết hợp đồng này.



A. X. H.
S
IG T
PH

Mã số doanh nghiệp:²

Bên sử dụng dịch vụ (Bên B):

Họ tên:³
Địa chỉ:³
Số điện thoại:³
Phương thức liên hệ khác nếu có:³

Điều 1. Điều khoản, thỏa thuận chung

1.1. Trong phạm vi hợp đồng này, dịch vụ truyền hình trả tiền là dịch vụ phát thanh, truyền hình trên Internet của MobiFone (sau đây gọi là Dịch vụ) sử dụng kết nối mạng Internet thông qua các địa chỉ tên miền của trang thông tin điện tử hoặc địa chỉ Internet xác định hoặc ứng dụng do MobiFone quản lý, gồm dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet.

1.2. Bên B yêu cầu và Bên A đồng ý cung cấp dịch vụ cho Bên B như sau:

Loại dịch vụ	Gói dịch vụ	Giá cước dịch vụ		Thời hạn sử dụng dịch vụ	Ghi chú
		Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT)	Các khoản phí khác (nếu có) ⁴		
	... ⁵				

Chi tiết gói Dịch vụ (tên loại dịch vụ, gói dịch vụ, giá cước dịch vụ, quyền lợi gói dịch vụ, thời hạn sử dụng dịch vụ) được mô tả chi tiết và công bố công khai tại các điểm kinh doanh của Bên A, trên website hoặc trên các kênh thông tin điện tử khác mà Bên A sở hữu và được cung cấp cho Bên B xem xét, nghiên cứu trước khi ký kết hợp đồng.

1.3. Tùy vào nhu cầu sử dụng dịch vụ, Bên B có thể sử dụng một dịch vụ hoặc sử dụng đồng thời nhiều dịch vụ do Bên A cung cấp.

1.4. Giá cước dịch vụ, cách tính giá cước dịch vụ được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật về quản lý cước dịch vụ truyền hình trả tiền. Mọi khoản chi phí khác phát sinh sẽ được Bên A thông báo, diễn giải chi tiết cho Bên B trước khi các bên giao kết

³ Nội dung này sẽ được điền theo thông tin người sử dụng dịch vụ cụ thể khi ký kết hợp đồng này.

⁴ Phí gửi tin nhắn theo giá cước của nhà mạng viễn thông/phí đăng ký qua các kênh thanh toán có phát sinh chi phí.

⁵ Các nội dung để trống do hai bên thỏa thuận điều cụ thể khi ký kết hợp đồng và phù hợp quy định của pháp luật.

hợp đồng.

Điều 2. Thanh toán và thông báo

2.1. Hình thức thanh toán của Bên B:

Bên B căn cứ vào nhu cầu và năng lực, lựa chọn một trong các hình thức thanh toán:

<input type="checkbox"/> Thanh toán bằng thẻ ngân hàng	<input type="checkbox"/> Thanh toán qua Google play/Apple Store
<input type="checkbox"/> Thanh toán bằng thẻ thanh toán quốc tế	<input type="checkbox"/> Tại cửa hàng trực tiếp của MobiFone
<input type="checkbox"/> Thanh toán bằng tiền mặt trong trường hợp khách hàng mua mã kích hoạt dịch vụ theo hình thức ship COD	<input type="checkbox"/> Thanh toán qua tài khoản viễn thông
<input type="checkbox"/> Thanh toán qua cổng thanh toán/ví điện tử	<input type="checkbox"/> Khác: Chi tiết:..... ⁶

2.2. Phương thức nhận thông báo của Bên B:

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Qua cổng thông tin điện tử | <input type="checkbox"/> Khác:
Chi tiết:..... ⁷ |
| <input type="checkbox"/> Qua tin nhắn (số điện thoại) | |
| <input type="checkbox"/> Trên các ứng dụng của MobiFone | |

2.3. Thời hạn thanh toán

- **Đối với hình thức trả trước:** ngay sau khi Bên B đăng ký sử dụng dịch vụ.
- **Đối với hình thức trả sau:** Theo chu kỳ thanh toán cước dịch vụ trả sau của thuê bao.

Điều 3. Thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân

Bằng việc đánh dấu (x) vào các ô đồng ý trong bảng dưới đây, Bên B xác nhận đồng ý và cho phép Bên A xử lý thông tin cá nhân của Bên B cho các mục đích sau:

STT	Mục đích, phạm vi thu thập thông tin	Chấp thuận của Bên B	
		Đồng ý	Không đồng ý
1	Mục đích kinh doanh các dịch vụ phân tích dữ liệu, dịch vụ xác thực, dịch vụ định danh.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Mục đích kinh doanh các dịch vụ quảng cáo, dịch vụ tiếp thị, nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận, môi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

⁶ Tùy vào nhu cầu của Bên B, Bên B đề xuất thêm phương thức thanh toán khác. Việc thanh toán đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và sẽ bổ sung sau khi đạt thỏa thuận về phương thức thanh toán.

⁷ Tùy vào nhu cầu của Bên B, Bên B đề xuất thêm phương thức nhận thông báo khác. Việc gửi thông báo sẽ đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và sẽ bổ sung sau khi đạt thỏa thuận về phương thức gửi thông báo.

STT	Mục đích, phạm vi thu thập thông tin	Chấp thuận của Bên B	
		Đồng ý	Không đồng ý
	giới.		
3	Tổ chức chương trình quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do Bên A cung cấp cho Bên B.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Chia sẻ Thông tin Bên B cho bên thứ ba không thuộc các trường hợp theo quy định của pháp luật.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Chia sẻ Thông tin Bên B với MobiFone, Công ty con của MobiFone, công ty liên kết của MobiFone, Công ty liên kết của Công ty con của MobiFone.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đối với các mục tiêu và phạm vi ngoài nội dung đã nêu, Bên A sẽ thực hiện thu thập bổ sung sự đồng ý của Bên B trước khi tiến hành xử lý dữ liệu, phù hợp với mục tiêu và phạm vi triển khai, bao gồm cả việc ghi nhận tại các biên bản liên quan khác (nếu có).

Điều 4. Điều khoản thi hành

4.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ thời điểm Bên B nhận được xác nhận của Bên A về việc đã đăng ký thành công cho đến khi các bên có thỏa thuận khác. Nếu bất kỳ điều khoản nào bị vô hiệu hóa bởi quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì sự vô hiệu lực của điều khoản đó sẽ không ảnh hưởng tới tính hiệu lực của các điều khoản còn lại trong Hợp đồng.

4.2. Việc sử dụng hợp đồng theo mẫu này để giao kết với Bên B chỉ được thực hiện sau khi Bên A đã hoàn thành và đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4.3. Các thông tin, quy định, chính sách theo hợp đồng này được tuân thủ theo quy định của pháp luật, được công bố công khai và cung cấp cho người tiêu dùng trước khi đăng ký sử dụng dịch vụ cho người tiêu dùng.

4.4. Thời điểm cung cấp dịch vụ: từ thời điểm Bên B đăng ký sử dụng dịch vụ thành công cho đến hết thời hạn sử dụng của gói cước mà bên B đã đăng ký. Sau khi đăng ký thành công dịch vụ, Bên B sẽ nhận được tin nhắn thông báo về thời hạn sử dụng của gói cước.

4.5. Các Phụ lục hợp đồng, Điều khoản - Điều kiện chung là một phần không thể tách rời của Hợp đồng về việc cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền giữa Tổng Công ty Viễn thông MobiFone và Khách hàng. Điều khoản - Điều kiện chung được niêm yết tại các điểm cung cấp dịch vụ của Bên A, trên website của Bên A và cung cấp cho Bên B bằng bản in trực tiếp hoặc qua email hoặc các phương thức khác do hai bên thỏa thuận. Thời điểm giao kết Hợp đồng là thời điểm Bên B nhận được xác nhận của Bên A về việc đã đăng ký thành công một trong các gói cước dịch vụ thông qua kênh thông báo cho Bên B theo phương thức đăng ký tại 2.2.

4.6. Các sửa đổi, bổ sung trong Hợp đồng, Điều khoản - Điều kiện chung tại từng thời điểm bởi Bên A và đã được đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, sẽ được niêm yết tại quầy hoặc đăng tải công khai trên các kênh truyền thông mà Bên A sở hữu. Trong trường hợp thay đổi, tối thiểu 05 (năm) ngày làm việc trước ngày thực hiện; Bên A sẽ thông báo tới Bên B theo phương thức Bên B đã đăng ký. Trong trường hợp Bên B phản hồi không đồng ý với các thay đổi của Bên A thì Bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng sử dụng dịch vụ và chỉ phải thanh toán cho chu kỳ gói dịch vụ mà Bên B đã sử dụng.

4.7. Sau khi Bên B đã đọc và hiểu rõ nội dung Hợp đồng, hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các điều khoản trong Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và tất cả các quy định pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐIỀU KHOẢN – ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. QUY ĐỊNH CHUNG

- Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Điều khoản – Điều kiện chung này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng về việc cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền giữa Tổng Công ty Viễn thông MobiFone (MobiFone) và khách hàng (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”).

2. CHI TIẾT DỊCH VỤ

Nội dung trên dịch vụ cung cấp cho khách hàng

Tùy thuộc Gói dịch vụ khách hàng đăng ký, khách hàng sẽ được cung cấp các nội dung:

- Kho nội dung giải trí đặc sắc trong nước và quốc tế.
- Nội dung Video theo yêu cầu (VOD-Video on Demand) bao gồm nhiều thể loại như phim ảnh, thể thao, tin tức, kiến thức, âm nhạc và các nội dung giải trí tổng hợp khác.
- Thông tin chi tiết về quyền lợi xem nội dung của từng gói dịch vụ được niêm yết công khai tại các điểm cung cấp dịch vụ và theo yêu cầu của Bên B, Bên A sẽ cung cấp thông tin cho Bên B nghiên cứu trước khi đăng ký sử dụng.

3. GIÁ CƯỚC

- 3.1. Trong quá trình sử dụng dịch vụ, Bên B không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào khác ngoài các hình thức được quy định tại Điều 2.1 của Hợp đồng này.
- 3.2. Giá cước dịch vụ được áp dụng trên cơ sở tuân thủ pháp luật về phát thanh, truyền hình và pháp luật khác có liên quan. Giá gói dịch vụ có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm theo nhu cầu kinh doanh của Bên A và phù hợp với quy định của pháp luật.
- 3.3. Hình thức thanh toán: Khách hàng lựa chọn một trong các hình thức thanh toán được đề cập tại mục 2.1 của Hợp đồng.

4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

- 4.1. Yêu cầu Bên B cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ ghi trong hợp đồng; đồng thời thực hiện đúng Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và pháp luật liên quan.
- 4.2. Được chủ động lựa chọn các kênh chương trình, nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng để cung cấp trên các gói dịch vụ.
- 4.3. Được sử dụng công cụ kỹ thuật để cài đặt tên, biểu tượng nhận dạng dịch vụ trên các kênh chương trình của các gói cước phù hợp với quy định của pháp luật.
- 4.4. Chủ động lựa chọn đơn vị khác để hợp tác cung cấp dịch vụ nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.
- 4.5. Bên A có nghĩa vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Bên B theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định khác của pháp luật có liên quan. Bên A chỉ được sử dụng thông tin của Bên B để phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng của hai bên. Việc thu thập, sử dụng thông tin của Bên B (bao gồm

cả việc chia sẻ, tiết lộ và chuyển giao thông tin của Bên B cho bên thứ ba) trong các trường hợp khác phải được Bên B đồng ý theo các quy định cụ thể tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- 4.6. Hướng dẫn Bên B sử dụng dịch vụ, giải quyết các khiếu nại của Bên B trong thời hạn tối đa là 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm Bên A nhận được khiếu nại của Bên B trừ trường hợp bất khả kháng.
- 4.7. Trong trường hợp Bên A vi phạm một trong các điều khoản quy định tại Hợp đồng này, Bên A chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến vi phạm đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên B và Bên thứ ba khác (nếu có).
- 4.8. Chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý nội dung thông tin và bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình và các nội dung khác trên dịch vụ.
- 4.9. Chấp hành các quy định của nhà nước về phí, lệ phí, giá và hợp đồng cung cấp dịch vụ.
- 4.10. Chấp hành các quy định trong giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được cấp.
- 4.11. Chấp hành chế độ báo cáo nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương theo quy định.
- 4.12. Chấp hành các quy định về sở hữu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về viễn thông.
- 4.13. Không cung cấp, thử nghiệm cung cấp các kênh chương trình ngoài danh mục đã được cấp đăng ký trên dịch vụ dưới mọi hình thức.
- 4.14. Không mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền dưới mọi hình thức.
- 4.15. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 4.16. Cung cấp, tạo điều kiện cho Bên B truy cập, tải về Hợp đồng đã ký kết và các tài liệu liên quan đến giao dịch trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bên A thực hiện lưu trữ hợp đồng theo quy định của pháp luật.
- 4.17. Thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm thông báo, tiến hành gửi thông báo cho Bên B theo phương thức Bên B đã đăng ký tại Điều 2.2 của Hợp đồng.

5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 5.1. Được lựa chọn và sử dụng gói cước đã đăng ký theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.
- 5.2. Được yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến chất lượng, điều kiện sử dụng dịch vụ.
- 5.3. Được sử dụng dịch vụ theo chất lượng, giá cước và các quy định khác theo hợp đồng đã giao kết với Bên A.
- 5.4. Bên B có quyền từ chối việc nhận thông tin khuyến mại/quảng cáo/chăm sóc khách hàng/kế hoạch cung cấp dịch vụ của Bên A vào bất kỳ thời điểm nào mà không phát sinh bất kỳ chi phí nào bằng cách nhấn tin theo hướng dẫn của Bên A hoặc gọi điện tới đầu số được mô tả tại mục 5.6 của Điều khoản - Điều kiện chung.
- 5.5. Được bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật và Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của Bên A phù hợp với quy định của pháp luật và đã được cung cấp cho Bên B

trước khi giao kết hợp đồng.

5.6. Được khiếu nại về giá cước, chất lượng dịch vụ. Được hoàn cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của Bên A trong trường hợp Bên A không cung cấp dịch vụ theo đúng Hợp đồng đã giao kết. Trong trường hợp có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại, yêu cầu nào liên quan đến dịch vụ, Bên B có thể khiếu nại qua các hình thức sau:

- Khiếu nại trực tiếp tại trụ sở của Bên A.
- Khiếu nại bằng văn bản hoặc thư điện tử.
- Khiếu nại bằng cách liên hệ tới tổng đài của Bên A theo thông tin sau để được hỗ trợ:

Tổng đài: 18001090

Cước gọi tổng đài: Miễn phí

Thời gian hỗ trợ: 24/7

- 5.7. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn phí dịch vụ theo đúng gói cước đã đăng ký.
- 5.8. Tuân thủ điều kiện, quy định liên quan đến việc đăng ký, sử dụng đối với từng gói cước và các tính năng của dịch vụ và quy định của pháp luật có liên quan mà Bên A đã cung cấp cho Bên B xem xét trước khi ký kết hợp đồng.
- 5.9. Chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình, kênh chương trình trên dịch vụ. Không thực hiện sao chép, ghi hình, ghi âm, tải xuống, phổ biến, trình chiếu, công chiếu hoặc thực hiện bất cứ hành vi nào để phát tán, cung cấp, phân phối, nhúng, chèn liên kết nội dung các kênh chương trình và/hoặc nội dung bất kỳ của dịch vụ lên các nền tảng, website, ứng dụng khác dưới bất kỳ hình thức, phạm vi nào khi chưa được chấp thuận bằng văn bản của Bên A.
- 5.10. Không thực hiện các hành vi truy nhập bất hợp pháp (hack), gian lận hoặc tác động vào hệ thống dịch vụ nhằm bất cứ mục đích gì bao gồm tăng thời hạn sử dụng các gói cước, truy cập, đánh cắp thông tin.
- 5.11. Không được cung cấp hoặc bán lại gói cước dưới mọi hình thức.
- 5.12. Bên B có trách nhiệm bảo mật, quản lý, không cung cấp cho một Bên thứ ba nào khác số điện thoại đăng ký, mật khẩu của tài khoản dịch vụ hoặc các giao dịch đã thực hiện với Bên A qua số điện thoại đăng ký dịch vụ. Bên B tự chịu trách nhiệm về các lỗi bảo mật phát sinh nếu các lỗi này được xác định là do Bên B.
- 5.13. Trong trường hợp Bên B vi phạm một trong các điều khoản quy định tại Hợp đồng này, Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến vi phạm đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên A và Bên thứ ba khác (nếu có).

6. THAY ĐỔI CHI TIẾT DỊCH VỤ

- 6.1. Trong quá trình cung cấp dịch vụ, Bên A được thay đổi chi tiết dịch vụ trong các trường hợp sau:
 - a. Bổ sung gói cước mới, thay đổi gói cước như giá gói, quyền lợi nội dung trong mỗi gói cước và các nội dung khác trong trường hợp có quy định của pháp luật hoặc quyết định, chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của Bên A.
 - b. Thay đổi danh mục nội dung trong trường hợp: Đơn vị cấp quyền khai thác, sử dụng các nội dung dừng cấp quyền khai thác các nội dung cho Bên A.
 - c. Thay đổi chi tiết dịch vụ trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng quy định tại

mục 9 của Điều khoản - Điều kiện chung dẫn đến Bên A không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng.

6.2. Trong trường hợp thay đổi, Bên A sẽ thực hiện các nội dung nêu tại mục 4.6 của Hợp đồng.

7. TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT CUNG CẤP HOẶC SỬ DỤNG DỊCH VỤ

7.1 Quyền tạm ngừng, chấm dứt cung cấp dịch vụ của Bên A

- a. Bên A có quyền tạm ngừng hoặc ngừng cung cấp dịch vụ bao gồm các trường hợp sau mà không phải bồi thường cho Bên B:
 - Bên A tạm ngừng cung cấp dịch vụ khi Bên B sử dụng dịch vụ vào các hoạt động có mục đích gây rối, phá hoại an ninh quốc gia; Tự ý thay đổi địa chỉ lắp đặt, gắn các thiết bị khác vào hệ thống mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A; Bên B lấy các thông tin từ hệ thống dịch vụ của Bên A để in ấn, sao chép, truyền tải, phát hành, phân phối, kinh doanh dưới bất kỳ hình thức nào.
 - Bên A phải ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà nguyên nhân yêu cầu ngừng không phải do lỗi của Bên A.
 - Bên A thực hiện nâng cấp, tu bổ, sửa chữa dịch vụ và đã được thông báo công khai cho Bên B theo các kênh thông báo mà Bên B đã đăng ký tại mục 2.2 của Hợp đồng.
 - Bên B không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ đã sử dụng quá 45 ngày kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán.
 - Trong những trường hợp trên, Bên A có trách nhiệm thông báo trước cho Bên B chậm nhất là 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày tạm ngừng hoặc ngừng cung cấp dịch vụ.
 - Đối với các vi phạm của Bên B, sau 07 (bảy) ngày làm việc kể từ thời điểm Bên A thông báo, nếu Bên B không khắc phục các vi phạm, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu phạt hay bồi thường.
- b. Trong trường hợp Bên B vi phạm các quy định khác ngoài các trường hợp quy định tại điểm a mục 7.1 Điều này mà không khắc phục trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A, Bên A được quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ mà không phải bồi thường cho Bên B.

7.2 Quyền chấm dứt sử dụng dịch vụ của Bên B

Bên B được quyền đơn phương chấm dứt sử dụng dịch vụ trong các trường hợp sau:

- Kết thúc thời hạn sử dụng của Dịch vụ mà Bên B đã đăng ký và các bên không tiến hành gia hạn sử dụng dịch vụ.
- Theo thỏa thuận chấm dứt hợp đồng của Các Bên.
- Bên B được chấm dứt hợp đồng này tại bất kỳ thời điểm nào bằng cách nhấn tin theo hướng dẫn của Bên A hoặc gọi điện tới đầu số được mô tả tại 5.6 của Điều khoản-điều kiện chung. Bên B không phải trả bất kỳ chi phí nào dưới mọi hình thức để chấm dứt thực hiện hợp đồng, ngoại trừ chi phí đối với phần sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tuyên bố hợp đồng vô hiệu hoặc hủy bỏ hợp đồng theo quy định của pháp luật về dân sự.

362
ĐƠN
THỎ
FOI
T.P

2

8. CHÍNH SÁCH GIAO NHẬN, BẢO HÀNH, ĐỔI TRẢ VÀ HOÀN TIỀN

- Ngay khi hệ thống nhận được lệnh đăng ký hợp lệ, hệ thống sẽ ngay lập tức ghi nhận chính sách thuê bao được hưởng trên dịch vụ và gửi tin nhắn xác nhận đăng ký hợp lệ về thiết bị của khách hàng.
- Dịch vụ không áp dụng chính sách bảo hành, đổi trả sản phẩm khi nội dung đã được chuyển đến thiết bị của khách hàng thành công.
- Tất cả các giao dịch đã nhận được thông báo thành công đều không được hoàn trả phí từ hệ thống trừ trường hợp do lỗi của Bên A.
- Trong trường hợp giao dịch lỗi, hệ thống đã tiến hành trừ tiền thành công trong tài khoản của khách hàng mà khách hàng không nhận được nội dung mình đã mua hoặc không sử dụng được chính sách mà thuê bao được hưởng theo gói cước đã đăng ký, hệ thống sẽ gửi lại nội dung hoặc bù lại số ngày sử dụng cho khách hàng tương ứng với nội dung bị lỗi hoặc số ngày bị gián đoạn sử dụng hoặc thực hiện hoàn tiền theo yêu cầu của khách hàng theo đúng số tiền tương ứng với số ngày bị lỗi, gián đoạn.

9. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hợp đồng này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bất kỳ khiếu nại, tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng phương thức thương lượng, hòa giải. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, nếu hòa giải không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Án phí và các chi phí liên quan do Bên thua kiện chịu, ngoại trừ các chi phí mà một bên trong hợp đồng này phải có nghĩa vụ thanh toán được xác định theo quy định của pháp luật.

10. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng bao gồm thiên tai, chiến tranh, và các sự kiện khác xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
- Các sự kiện sau đây được coi là bất khả kháng khi không do lỗi của Bên A: Quyết định thay đổi kênh chương trình từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sự thay đổi của quy định pháp luật hoặc chính sách nhà nước liên quan đến việc cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền. Trường hợp một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng thì không phải chịu trách nhiệm trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Nếu Sự kiện bất khả kháng xảy ra liên tục trong vòng 01 (một) tháng mà không chấm dứt, Bên không bị ảnh hưởng bởi Sự kiện bất khả kháng đó có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách gửi thông báo về việc đơn phương chấm dứt đó cho Bên bị ảnh hưởng 15 (mười lăm) ngày trước khi chấm dứt. Các Bên sẽ phải hoàn thành nốt các nghĩa vụ của mình cho đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng.

11. CHÍNH BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA KHÁCH HÀNG

MobiFone cam kết hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng tuân thủ các quy định của pháp luật và chi tiết về việc xử lý này được quy định tại Chính sách Bảo vệ

19
37
NG
IE
1A

A

Dữ liệu cá nhân được công bố công khai tại các điểm kinh doanh của Bên A, trên website hoặc trên các kênh thông tin điện tử khác mà Bên A sở hữu và được cung cấp bản cứng cho Bên B xem xét, nghiên cứu trước khi ký kết hợp đồng.

